

DÒNG TIỀN TIẾP TỤC ĐỨNG NGOÀI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư cần thận trọng trong việc giải ngân vào thị trường ở giai đoạn này khi vùng cân bằng chưa được xác lập.
BÁN	NĐT duy trì trạng thái nắm giữ cổ phiếu nhưng lưu ý quản trị rủi ro cho các vị thế ngắn hạn trong danh mục nếu VN-Index giảm xuống dưới các vùng hỗ trợ 1.235-1.240 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

HHV	THEO DÕI ↑ 8,26% VND11.800
-----	---

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Giá vàng thế giới duy trì xu thế tăng trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (9/1) dù có những thời điểm nhà đầu tư tranh thủ mức giá cao nhất 4 tuần để chốt lời.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước trải qua một phiên giao dịch âm đạm với thanh khoản thấp nhất 3 tháng trở lại. Dòng tiền đứng ngoài trong phần lớn diễn biến của thị trường khiến cho VN-Index tiếp tục rơi vào trạng thái suy yếu. Về kỹ thuật, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giao dịch trong biên 1.230 – 1.250 điểm với thanh khoản thấp vào thời điểm cận Tết. Do đó, nhà đầu tư nên tận dụng những phiên hiện tại để cơ cấu lại danh mục, theo đó có thể bán bớt các cổ phiếu chưa có xu hướng hồi phục rõ ràng để tích lũy sức mua.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.635,20	0,25	0,21
S&P 500	5.918,25	0,16	0,62
Nasdaq	19.478,88	-0,06	0,87
VIX	18,07	2,09	4,15
DAX	20.317,10	-0,06	2,05
FTSE 100	8.319,69	0,83	1,79
CAC40	7.490,28	0,51	1,48
Hang Seng	19.328,07	0,45	-3,65

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	41,17	SELL
MACD (12,26)	-1,41	SELL
ADX (14)	15,14	SELL
SMA5	1.248,94	SELL
SMA20	1.261,60	SELL
SMA50	1.252,15	SELL
SMA100	1.263,19	SELL
SMA200	1.259,39	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá vàng thế giới duy trì xu thế tăng trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (9/1) dù có những thời điểm nhà đầu tư tranh thủ mức giá cao nhất 4 tuần để chốt lời. Tâm lý thận trọng trên thị trường gia tăng trước khi Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo việc làm tháng 12 vào ngày thứ Sáu.
- Lạm phát tiêu dùng ở Trung Quốc tiếp tục suy yếu gần về mức 0%, đánh dấu tháng giảm thứ tư liên tiếp và thách thức nỗ lực của Chính phủ nước này trong việc kích thích nhu cầu thông qua bơm tiền vào nền kinh tế. Phản ánh mối lo về sự hình thành của một vòng xoáy giảm phát ở nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, tỷ giá nhân dân tệ những ngày gần đây giảm xuống mức thấp nhất trong 16 tháng.
- Ngân hàng UOB của Singapore vừa nâng dự báo tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam năm nay từ 6,6% lên 7% khi xét đến động lực mạnh mẽ được chuyển tiếp từ năm 2024 và tính đến các rủi ro và bất lợi tiềm ẩn từ các cuộc xung đột thương mại tiếp theo từ chính quyền mới của Mỹ.
- Nhờ nhu cầu phục hồi tích cực tại hai thị trường lớn là Hoa Kỳ và Trung Quốc, cùng với việc các doanh nghiệp tiếp tục giữ được chỗ đứng tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... nên xuất khẩu tôm của Việt Nam năm 2024 đạt khoảng 4 tỷ USD, tăng 15% so với năm 2023
- **NT2:** CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 vừa thông qua kế hoạch chi trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%. Nhơn Trạch 2 sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chia cổ tức là ngày 20/1. Ngày 20/2 dự kiến là ngày thanh toán cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
- **TDM:** CTCP Nước Thủ Dầu Một đã công bố ước tính KQKD năm 2024 với tổng sản lượng nước đạt hơn 70,82 triệu m³, đạt 99% kế hoạch năm và tăng 4% so với năm 2023. Doanh thu sản xuất nước của TDM năm 2024 ước đạt 492 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ và thực hiện được 99% mục tiêu năm. LNST giảm 28% còn 204 tỷ nhưng vẫn vượt 6% chỉ tiêu năm.
- **KBC:** Ngày 3/2 tới đây, Kinh Bắc sẽ chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. Trong đó, Kinh Bắc dự kiến sẽ xin ý kiến cổ đông về kế hoạch kinh doanh năm 2025 và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- **POW:** Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty trong năm 2024 ước đạt 1.462 tỷ đồng, vượt 47% so với kế hoạch năm. Trong đó, lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ ước đạt 1.314 tỷ đồng, vượt 22% so với kế hoạch. Năm 2024 là năm thứ 6 liên tiếp kể từ khi cổ phần hóa, PV Power vượt kế hoạch lợi nhuận, đây là điểm sáng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Power trong năm 2024 cũng như những năm qua.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.670,56	0,12	1,76
Dầu WTI	74,22	0,41	3,49
Dầu Brent	76,92	1,00	3,05
Than	115,75	-1,45	-7,58
Đồng	9.078,50	0,52	3,54
Quặng sắt	94,90	0,74	-9,47
Thép	453,00	-0,66	-4,78

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	109,153	-0,02	0,61
USD/JPY	158,14	0,00	-0,59
USD/CNY	7,3313	0,01	-0,44
EUR/USD	1,0303	0,03	-0,49
GBP/USD	1,2307	-0,01	-1,67

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
STB	204,64	36.400	-0,82
FPT	254,51	148.800	0,34
HPG	240,76	26.000	-0,95
SSI	219,11	24.400	-1,21
DXG	50,11	14.950	-0,33

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	513.637,49	91.900	-0,54
BID	275.555,73	39.950	-0,99
FPT	218.895,09	148.800	0,34
CTG	200.837,69	37.400	-1,06
HPG	166.302,51	26.000	-0,95

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HHV

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

11.400

11.800

8,26%

10.500-10.900

<10.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- HHV đã và đang tham gia vào các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm với tổng mức đầu tư hơn 50.000 tỷ đồng, bao gồm: Dự án chuỗi hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông - Hải Vân, dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Hữu Nghị - Chi Lăng,...
- HHV ghi nhận doanh thu hợp nhất quý III/2024 đạt 773 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, và lũy kế 9 tháng là 2.277 tỷ đồng, tăng 25%. Lợi nhuận sau thuế của công ty trong 9 tháng đạt 361 tỷ đồng, đạt khoảng 89% kế hoạch năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HHV đang tạo nền tích lũy quanh 10.000-11.000 đồng. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu HHV, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 10.500-10.900 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	2.095	2.686	795
LNTT (tỷ đ)	354	425	142
LNST (tỷ đ)	297	364	124
Nợ/VCSH (%)	247	232	197
ROE (%)	3,86	4,39	4,52
ROA (%)	0,76	0,89	0,97
EPS (VNĐ)	819	872	870,54
P/E (lần)	9,6	16,9	13,10
P/B (lần)	0,40	0,72	0,57

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	50,43	BUY
MACD (12,26)	0,08	BUY
ADX (14)	13,73	SELL
SMA5	11.480	SELL
SMA20	11.350	BUY
SMA50	11.240	BUY
SMA100	11.600	SELL
SMA200	11.960	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			-1,85%
2	HPG	Nắm giữ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2			-0,94%
3	VPB	Mua	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9			-0,79%
4	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7			0,63%
5	SZC	Nắm giữ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40			0,24%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
2	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
3	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
4	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
5	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
6	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
7	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
8	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
9	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
10	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
11	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
12	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
13	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
14	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
15	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 20/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	19-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cắt lỗ DCA về 41-62)	Đuối 59
Cắt lỗ	Đuối 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room